

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HSST
Ngày: 25/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Hồng

2. Ông Nguyễn Hữu Đà

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn Đ** (tên gọi khác: không), sinh năm 1989 tại, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa: 10/12. Con ông Lường Văn T, sinh năm 1971 và bà Cà Thị C, sinh năm 1970; Vợ Lò Thị M, sinh năm 1992 và có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, xử lý hành chính về hành vi vi phạm pháp luật nào. Bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 cho ngày 29/6/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị M, sinh năm 1992.

Trú tại bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 03 phút ngày 20/6/2023, Lường Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-333.80 đến nhà Lò Văn T, sinh năm 1991, trú cùng bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên rủ T đi mua Heroine về sử dụng. T đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Đ đến quán ở bản M, xã M, huyện Đ cầm cố chiếc điện thoại OPPO của bà Lò Thị M là vợ của Đ được 200.000đ. Sau đó T chở Đ đến nhà Vì Văn B, sinh năm 1994, trú tại bản P, xã C, huyện Đ để mua Heroine. Đến nơi, Đ đứng ngoài chờ và đưa cho T 100.000đ vào mua được 02 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon

màu trắng rồi mang ra đưa cho Đ, Đ cất giấu vào túi áo khoác đang mặc. Sau đó, Đ điều khiển chở T đi về, khi đi đến khu vực bản N, xã L, huyện Đ thì bị tổ công tác công an xã L phát hiện bắt quả tang, lợi dụng sơ hở Lò Văn T bỏ chạy thoát, công an thu giữ của Lò Văn Đ 02 gói nilon có chứa chất bột trắng, nghi là Heroine và chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-333.80.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 1023/KL-KTHS, ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng chất bột trắng trong 02 gói nilon màu xanh thu giữ của Lường Văn Đ là 0,14 gam và gửi toàn bộ đi giám định, Qua trích giám định xác định là ma túy loại Heroine, hoàn lại 0,036 gam Heroine.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-333.80 đăng ký của anh Nguyễn Văn T, trú tại bản G, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã bán cho bà Lò Thị M (vợ bị cáo Lường Văn Đ) vào ngày 23/6/2017, có làm giấy tờ mua bán xác nhận UBND xã L, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ.

Đối với Lò Văn T, sinh năm 1991, trú tại bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo Lường Văn Đ là người đi mua ma túy cùng với Đ để sử dụng, khi công an yêu cầu dừng xe máy để kiểm tra đã lợi dụng sơ hở bỏ chạy thoát, hiện tại không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra, xử lý được.

Đối với Vì Văn B, sinh năm 1994, trú tại bản P, xã C, huyện Đ theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo, hiện không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra làm rõ được.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSĐBĐ ngày 10/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn Đ về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Quyết định số 08/QĐ-VKS-P1 ngày 10/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về phân công viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn Đ về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,036gam Heroine còn lại sau giám định; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-333.80. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Chị Lò Thị M có lời khai thống nhất với lời khai có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Lường Văn Đ về việc chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-333.80 là do chị M mua lại của anh Nguyễn Văn T, trú tại bản G, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào năm 2017 về làm phương tiện đi lại trong gia đình, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, số tiền mua xe do tích góp từ việc bán ngô, thóc trong gia đình; ngày 20/6/2023 bị cáo Lường Văn Đ sử dụng đi mua ma túy chị M không biết, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị M sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trả lại chiếc xe máy cho vợ bị cáo sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lương Văn Đ bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vì nghiện chất ma túy nên vào ngày 20/6/2023 bị cáo đã đi cầm điện thoại của vợ lấy tiền đi mua được 02 gói Heroine về sử dụng, khi đang trên đường về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang, hai gói Heroine có khối lượng 0,14 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Lương Văn Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào ngày 20/6/2023 có hành vi tàng trữ 0,14 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng, hành vi đó đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Lương Văn Đ nghiện chất ma túy, cố ý mua tàng trữ ma túy sử dụng, hành vi tuy diễn ra đơn giản nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, sinh sống tại địa bàn vùng sâu, vùng xa cuộc sống khó khăn, nơi tệ nạn nghiện ma túy diễn ra phức tạp đã ảnh hưởng đến bị cáo. Tuy bản thân bị cáo nhận thức được hậu quả của hành vi phạm tội của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có ông nội là Lương Văn E được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản có giá trị

nên không có khả năng thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,036 gam Heroine còn lại sau khi đã trích giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-333.80 đã được cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ tiền mua xe là tiền tích góp bán thóc, ngô của vợ chồng, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lương Văn Đ và chị Lò Thị M hình thành trong thời kỳ hôn nhân theo Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 213 Bộ luật Dân sự. Ngày 20/6/2023 bị cáo Lương Văn Đ sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về quyền lợi của chị Lò Thị M nếu có tranh chấp về quyền sở hữu, hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo Lương Văn Đ dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu, chị M có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự theo khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với Lò Văn T, sinh năm 1991, trú tại bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo Lương Văn Đ, T là người đi mua ma túy cùng Đ về để sử dụng, khi công an yêu cầu dừng xe máy để kiểm tra đã lợi dụng sở hở bỏ chạy thoát, hiện tại không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra, xử lý được.

Đối với Vì Văn B, sinh năm 1994, trú tại bản P, xã C, huyện Đ theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo, hiện không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra làm được.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Đ (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 20/6/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,036 gam Heroine (đã trừ giám định).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-333.80, số khung 3118EY159321, số máy JA 31E0292243.

(Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 11/9/2023 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.)

- Chị Lò Thị M có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có tranh chấp về quyền sở hữu, hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo Lương Văn Đ dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ CAHĐBD;
- VKSND H. Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐBD;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐBD;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐBD;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga